

# 【Ví Dụ về mục nhập】 Đính kèm đơn mẫu số 2

Nhất định điền vào khung màu đỏ  
Khung màu xanh lá cây là mục giải thích

★ Hồ sơ này dành cho trẻ em phụ thuộc không cùng hộ gia đình (Cùng kể sinh nhai) vui lòng gửi cùng với mẫu đơn khi nộp đơn xin trợ cấp hỗ trợ, (Mẫu đơn số 2).  
※ Trong trường hợp có trẻ em cùng hộ không cần nộp đơn.

様式第2号別紙 (第6条関係)

## 申立書

越前市長 殿

支援給付金の申請に当たり、次の児童は、世帯を別にしてありますが、私（又は）  
いる（生計が同一である）児童であることに相違ありません。

Điền vào ①

Vui lòng đánh dấu vào mục  
có trẻ em phụ thuộc ngoài  
chủ hộ.

世帯外で扶養している児童一覧

No.	児童氏名	生年月日	住所	扶養者氏名	世帯を別にする理由
1	越前 一郎	平成・令和 21年 5月 15日	〇〇県〇〇市 〇〇町〇-〇 △×学生寮	<input checked="" type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input checked="" type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
2		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
3		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
4		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )
5		平成・令和 年 月 日		<input type="checkbox"/> 世帯主 <input type="checkbox"/> 世帯員 ( )	<input type="checkbox"/> 学生寮、下宿等に単身入居 <input type="checkbox"/> その他の理由 ( )

※こども加算は、18歳以下（平成17年4月2日生まれ以降）の児童が対象です。

申立日：令和 6 年 〇 月 〇 日

申立者（世帯主）氏名： 越前 太郎

Điền vào ②

Vui lòng ghi rõ người nộp  
đơn là người nộp đơn ở mẫu  
số 2.